

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2025/DS-PT
Ngày 16-01-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng chuyển
nhượng quyền sử đất, yêu cầu chấm dứt
hành vi tranh chấp

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lộc Sơn Thái;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tuệ;

Ông Cao Đức Chiến.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Thị Phương Chi, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Loan, Kiểm sát viên.

Ngày 16/01/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2024/TLPT-DS, ngày 13/11/2024 về việc Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử đất, yêu cầu chấm dứt hành vi tranh chấp.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2024/DS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐ-PT ngày 03 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Hoàng Thị S, sinh năm 1955. Nơi cư trú: Thôn B, xã Hoàng V, huyện Văn L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Hoàng Văn B, sinh năm 1958. Nơi thường trú: Thôn Dọc C, xã Cổ L, huyện Phú L, tỉnh Thái Nguyên. Chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã Hoàng V, huyện Văn L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- **Bị đơn:** Ông Hoàng Văn K, sinh năm 1955. Nơi cư trú: Thôn B, xã Hoàng V, huyện Văn L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Hoàng Văn B, sinh năm 1958. Nơi thường trú: Thôn Dọc C, xã Cổ L, huyện Phú L, tỉnh Thái Nguyên. Chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã Hoàng V, huyện Văn L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Chị Hoàng Thị B, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn B, xã Hoàng V, huyện Văn L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

3. Bà Hoàng Thị V, sinh năm 1954. Nơi cư trú địa chỉ: Thôn Phù H, xã Trần N, huyện Văn Q, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

4. Bà Nông Thị Í, sinh năm 1956. Nơi cư trú: Thôn B, xã Hoàng V, huyện Văn L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

5. Chị Hoàng Thị K, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Thôn Pác B, xã Hồng T, huyện Văn L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

6. Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Thôn Bản T, xã Tân T, huyện Văn L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

7. Anh Hoàng Ký K, sinh năm 1988. Nơi thường trú: Thôn B, xã Hoàng V, huyện Văn L, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở hiện nay: Xã Tân T, huyện Văn L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:

1. Ông Đinh Công T - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Đinh Công T - Đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn; địa chỉ: Thôn Cốc B, xã Hùng V, huyện Tràng Đ, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Bà Lê Thị L - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; địa chỉ: Đường Bà T, phường Đông K, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn:

1. Bà Lương Thị Kim M - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Kim M – Đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn; địa chỉ: Số 11, đường Cao T, phường Hoàng Văn T, thành phố Lạng S. Có mặt.

2. Ông Mai Xuân T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; địa chỉ: Đường Bà T, phường Đông K, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Người kháng cáo: Ông Hoàng Văn B là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Hoàng Thị S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án dân sự sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn bà Hoàng Thị S và người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Hoàng Văn B trình bày: Bà Thị S kết hôn với ông Hoàng Văn K1 từ năm 1976, sau khi kết hôn bà Hoàng Thị S về sống cùng gia đình chồng tại Thôn B, xã Hoàng V, huyện Văn L, tỉnh Lạng Sơn. Năm 1994 ông Hoàng Văn K1 chết; bà Hoàng Thị S ở cùng bố chồng là ông Hoàng Văn S. Năm 1995 khi thực hiện kê khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất của gia đình thì ông Hoàng Văn S cho bà Hoàng Thị S là người đứng tên, thực hiện

thủ tục kê khai và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các diện tích đất của gia đình, trong đó có diện tích đất ruộng tại địa danh Hát Đ.

Đến năm 2015 thì ông Hoàng Văn S chết, bà Hoàng Thị S vẫn quản lý, sử dụng canh tác diện tích đất từ đó. Đến khoảng năm 2010 thì có ông Hoàng Văn K là họ hàng với gia đình, đến xin bà Hoàng Thị S canh tác nhờ một năm. Đến năm 2021, khi tiến hành kiểm đếm đền bù dự án thủy điện Bản N, thì ông Hoàng Văn K mới đến nói ruộng ở khu vực Hát Đ là của ông Hoàng Văn K đã mua với bà Hoàng Thị S, nên mới xảy ra tranh chấp.

Bà Hoàng Thị S yêu cầu hủy các giấy bán ruộng lập ngày 10/4/1993 được lập giữa bà Hoàng Thị S và ông Hoàng Văn K; giấy bán ruộng lập ngày 24/6/2011 giữa bà Hoàng Thị S và ông Hoàng Văn K; giấy mua ruộng lập không ngày tháng giữa ông Hoàng Văn S và ông Hoàng Văn K; giấy mua bán ruộng lập không ngày tháng giữa bà Hoàng Thị S và ông Hoàng Văn K; yêu cầu gia đình ông Hoàng Văn K chấm dứt mọi hành vi tranh chấp. Bà khẳng định chữ ký ghi “S” trong các giấy bán ruộng do ông Hoàng Văn K đang giữ không phải là chữ ký của bà.

Nguyên đơn rút yêu cầu được quản lý, sử dụng các thửa đất tranh chấp và yêu cầu được trả tiền đền bù đối với các thửa đất tranh chấp số tiền là 540.000.000 (năm trăm bốn mươi triệu) đồng.

Bị đơn ông Hoàng Văn K trình bày: Ông đã mua khu ruộng Hát Đ với bà Hoàng Thị S với giá là 5.000.000 (năm triệu) đồng, từ năm 1993. Sau khi mua bán ruộng ông Hoàng Văn K đã trực tiếp canh tác quản lý, sử dụng, đến năm 2011 để tạo điều kiện cho ông Hoàng Văn K được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà Hoàng Thị S đã thống nhất với ông Hoàng Văn K viết lại giấy mua bán ruộng cho ông Hoàng Văn K qua Ủy ban nhân dân xã xác nhận. Năm 2015 ông Hoàng Văn K đã được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với toàn bộ khu đất ruộng Hát Đ, khi ông Hoàng Văn K được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bà Hoàng Thị S không có ý kiến gì. Khi Nhà nước thu hồi đất để làm đập thủy điện được bồi thường, thì xảy ra tranh chấp. Nay ông Hoàng Văn K đề nghị Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện đối giấy mua bán ruộng giữa ông Hoàng Văn K và bà Hoàng Thị S theo quy định của pháp luật. Ông đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thời hiệu, ông xin rút lại toàn bộ yêu cầu phản tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phía nguyên đơn và là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Hoàng Văn B trình bày: Ông là con trai của ông Hoàng Văn S; bà Hoàng Thị S là chị dâu của ông. Ông sinh ra và lớn lên tại Thôn B, xã Hoàng V, huyện Văn L, tỉnh Lạng Sơn, ông được biết gia đình ông có một khu ruộng tại địa danh Hát Đ, thôn Bản Ổ. Ông có biết việc bố ông giao đất cho bà Hoàng Thị S đứng tên và quản lý phần diện tích đất của gia đình; việc này ông không có ý kiến gì.

Đến khoảng năm 2021 ông có được bà Hoàng Thị S thông tin về việc khi tiến hành kiểm đếm đền bù dự án thủy điện Bản N, thì có ông Hoàng Văn K đến tranh chấp; khi hòa giải ở xã thì ông Hoàng Văn K có đưa ra một số giấy bán

ruộng và nói là đã mua diện tích đất ruộng tại Hát Đ với gia đình ông từ lâu, ông khẳng định không có việc gia đình ông bán diện tích đất ruộng cho gia đình ông Hoàng Văn K. Ông nhất trí với các yêu cầu của nguyên đơn bà Hoàng Thị S.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phía nguyên đơn chị Hoàng Thị B trình bày: Chị là con gái của bà Hoàng Thị S, chị yêu cầu giải quyết theo như yêu cầu của mẹ là bà Hoàng Thị S.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phía nguyên đơn bà Hoàng Thị V trình bày: Ông Hoàng Văn S là bố đẻ có chia đất cho bà và ông Hoàng Văn K1 (chồng bà Hoàng Thị S), ở địa danh Hát Đ, thôn B, xã Hoàng V, bà có canh tác vài năm. Sau đó đường xa bà không làm nữa, bà có giao lại cho bà Hoàng Thị S không có giấy tờ gì. Ông Hoàng Văn B được chia phần ở địa danh Đông Hấu, ông Hoàng Văn B đã bán phần được chia. Sau đó bà Hoàng Thị S đã cho ông Hoàng Văn K canh tác từ lâu, năm nào bà không rõ, bà Hoàng Thị S đã bán cho ông Hoàng Văn K hay không, thì bà không biết. Bà không có yêu cầu và đề nghị gì.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phía bị đơn chị Hoàng Thị T, chị Hoàng Thị K, anh Hoàng Ký K, bà Nông Thị Í đều khẳng định là gia đình đã mua ruộng Hát Đ với bà Hoàng Thị S từ năm 1993 và đã thực hiện xong có hiệu lực pháp luật, người mua đã trả tiền, người bán đã nhận đủ tiền và giao đất cho gia đình quản lý, sử dụng đến nay trên 30 năm, gia đình đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đề nghị Tòa án áp dụng thời hiệu theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai ông Hoàng Văn S2, ông Đàm Văn Đ, ông Bé Đức Minh, đều khẳng định bà Hoàng Thị S đã bán khu ruộng Hát Đ cho ông Hoàng Văn K và những người làm chứng ông Hoàng Văn S2, ông Đàm Văn Đ, bà Lương Thị L, bà Triệu Thị M đều khẳng định thấy ông Hoàng K canh tác khu ruộng Hát Đ từ lâu.

Tại bản kết luận giám định số: 445/KL-KTHS, ngày 02/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chữ ký dạng chữ viết “S” và chữ viết họ tên mang tên “Hoàng Thị S” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A2, A3 so với chữ ký, chữ viết mang tên Hoàng Thị S trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M3, M5, M6, M8, M9, M10, M11, M12 do cùng một người ký, viết ra.

Tại Bản án số 04/2024/DS-ST ngày 18/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn quyết định:

1. Đình chỉ giải quyết tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất của nguyên đơn bà Hoàng Thị S yêu cầu hủy các giấy bán ruộng lập ngày 10/4/1993 được lập giữa bà Hoàng Thị S và ông Hoàng Văn K; giấy bán ruộng lập ngày 24/6/2011 giữa bà Hoàng Thị S và ông Hoàng Văn K; giấy mua ruộng lập không có ngày tháng giữa ông Hoàng Văn S và ông Hoàng Văn K; giấy mua bán ruộng lập không có ngày tháng giữa bà Hoàng Thị S và ông Hoàng Văn K.

2. Không chấp nhận yêu cầu của bà Hoàng Thị S yêu cầu gia đình ông Hoàng Văn K chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với quyền sử dụng đất.

3. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của bà Hoàng Thị S yêu cầu được quản lý, sử dụng các thửa đất tranh chấp và yêu cầu được trả tiền đền bù đối với các thửa đất tranh chấp số tiền là 540.000.000 (năm trăm bốn mươi triệu) đồng.

4. Đình chỉ giải quyết toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn ông Hoàng Văn K.

Đương sự không có quyền khởi kiện lại vụ án, nếu việc khởi kiện không có gì khác với vụ án đã bị đình chỉ về người khởi kiện, người bị kiện và quan hệ pháp luật có tranh chấp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 192, điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

5. Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn bà Hoàng Thị S phải chịu toàn bộ số tiền chi phí giám định chữ ký, chữ viết là 6.060.000 (sáu triệu không trăm sáu mươi nghìn) đồng. Xác nhận bà Hoàng Thị S đã nộp đủ số tiền nêu trên.

Ngoài ra Quyết định còn tuyên án phí, quyền khởi kiện lại và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm ông Hoàng Văn B là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Hoàng Thị S kháng cáo Bản án sơ thẩm. Đề nghị cấp phúc thẩm giải quyết: Yêu cầu không áp dụng thời hiệu, yêu cầu hủy các giấy mua bán ruộng giữa bà Hoàng Thị S và ông Hoàng Văn K; Buộc ông Hoàng Văn K chấm dứt hành vi cản trở đối với quyền sử dụng đất.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông Hoàng Văn B là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Hoàng Thị S vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

Bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn đề nghị HĐXX không chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của nguyên đơn, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; tuy có đương sự vắng mặt nhưng đã có lời khai tại cấp sơ thẩm, có người có ủy quyền, có người có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên việc xét xử vụ án vắng mặt một số người tham gia tố tụng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX sửa Bản án sơ thẩm của TAND huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn do bản án có thiếu sót, vi phạm như: Việc áp dụng thiếu điều luật của Bộ luật dân sự năm 1995, 2005; Bản án sơ thẩm tuyên không rõ ràng gây khó khăn cho công tác thi hành án, tuyên vượt quá phạm vi thụ lý ban đầu, tuyên quyền khởi kiện lại chưa rõ ràng...

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đây là phiên tòa đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất. Tại phiên tòa vắng mặt một số người tham gia tố tụng tuy nhiên tại cấp sơ thẩm đã có lời khai và có đơn xin xét xử vắng mặt. Việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự; Kiểm sát viên và các đương sự có mặt đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục phiên tòa.

[2] Hội đồng xét xử (HĐXX) thấy: Đối với yêu cầu kháng cáo không áp dụng thời hiệu, yêu cầu hủy các giấy mua bán ruộng giữa bà Hoàng Thị S và ông Hoàng Văn K: Đối với các giấy mua bán ruộng là ký tên Hoàng Thị S bán ruộng Hát Đ cho ông Hoàng Văn K từ năm 1993, khi giao dịch các bên có đủ năng lực pháp luật và năng hành vi dân sự và gia đình ông Hoàng Văn K cũng đã canh tác quản lý, sử dụng từ lâu. Ngày 24/6/2011 giữa bà Hoàng Thị S và ông Hoàng Văn K tiếp tục viết giấy bán ruộng cho ông Hoàng Văn K, có xác nhận của chính quyền phường và năm 2015 ông Hoàng Văn K đã được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và có quá trình quản lý, sử dụng. Căn cứ kết luận giám định số: 445/KL-KTHS, ngày 02/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chữ ký dạng chữ viết “S” và chữ viết họ tên mang tên “Hoàng Thị S” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A2, A3 so với chữ ký, chữ viết mang tên Hoàng Thị S trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M3, M5, M6, M8, M9, M10, M11, M12 do cùng một người ký, viết ra. Về quá trình sử dụng đất tranh chấp những người làm chứng đều khẳng định là gia đình ông Hoàng Văn K quản lý, sử dụng từ lâu. Hơn nữa phía nguyên đơn bà Hoàng Thị S cũng khẳng định là ông Hoàng Văn K canh tác, là cho mượn đất. Như vậy nguyên đơn bà Hoàng Thị S không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh về quá trình quản lý, sử dụng đất đã chuyển nhượng.

[3] Về yêu cầu hủy các giấy mua bán đất của bà Hoàng Thị S yêu cầu hủy các giấy bán ruộng lập ngày 10/4/1993 được lập giữa bà Hoàng Thị S và ông Hoàng Văn K; giấy bán ruộng lập ngày 24/6/2011 giữa bà Hoàng Thị S và ông Hoàng Văn K; giấy mua ruộng lập không ngày tháng giữa ông Hoàng Văn S và ông Hoàng Văn K; giấy mua bán ruộng lập không ngày tháng giữa bà Hoàng Thị S và ông Hoàng Văn K, các giấy mua bán ruộng đều có người làm chứng và năm 2011 ông Hoàng Văn K không làm được thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà Hoàng Thị S và ông Hoàng Văn K viết giấy mua bán ruộng có xác nhận của chính quyền phường, nên ông Hoàng Văn K đã được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông Hoàng Văn K là người quản lý, sử dụng ổn định từ năm 1993 đến năm 2020, thì có dự án thu hồi đất làm đập thủy điện Bản N, thì bà Hoàng Thị S, ông Hoàng Văn K mới xảy ra tranh chấp. Xét thấy thời hiệu khởi kiện đã hết theo quy định của Bộ luật dân sự. Xét thấy thời hiệu khởi kiện đã hết nhưng cấp sơ thẩm quyết định tại các mục của phần quyết định:

“2. Không chấp nhận yêu cầu của bà Hoàng Thị S yêu cầu gia đình ông Hoàng Văn K chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với quyền sử dụng đất.

3. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của bà Hoàng Thị S yêu cầu được quản lý, sử dụng các thửa đất tranh chấp và yêu cầu được trả tiền đền bù đối với các thửa đất tranh chấp số tiền là 540.000.000 (năm trăm bốn mươi triệu) đồng.

4. Đình chỉ giải quyết toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn ông Hoàng Văn K.”

[4] Việc cấp sơ thẩm tuyên án như vậy là không đúng do quyền sử dụng đất đối với các thửa đất tranh chấp đã được Nhà Nước đền bù GPMB theo dự án Thủy điện Bản N. Tại phiên tòa các đương sự cũng đều thừa nhận các thửa đất tranh chấp đã được Nhà Nước đền bù GPMB theo dự án Thủy điện Bản N hiện nay không còn. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn đã hết thời hiệu và đình chỉ giải quyết do đó cấp sơ thẩm tuyên tại mục 2, 3, 4 như vậy là gây khó khăn cho công tác thi hành án, tuyên án không rõ ràng, khó thi hành do đối tượng không còn.

[5] Từ phân tích nêu trên Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, nhưng sửa Bản án dân sự số 04/2024/DS-ST ngày 18/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa bản án nên nguyên đơn không phải chịu án phí phúc thẩm và đã thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng Văn B là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Hoàng Thị S.

2. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2024/DS-ST ngày 18/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

Đình chỉ giải quyết tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất của nguyên đơn bà Hoàng Thị S yêu cầu hủy các giấy bán ruộng lập ngày 10/4/1993 được lập giữa bà Hoàng Thị S và ông Hoàng Văn K; giấy bán ruộng lập ngày 24/6/2011 giữa bà Hoàng Thị S và ông Hoàng Văn K; giấy mua ruộng lập không có ngày tháng giữa ông Hoàng Văn S và ông Hoàng Văn K; giấy mua bán ruộng lập không có ngày tháng giữa bà Hoàng Thị S và ông Hoàng Văn K do hết thời hiệu khởi kiện.

Đương sự không có quyền khởi kiện lại vụ án, nếu việc khởi kiện không có gì khác với vụ án đã bị đình chỉ về người khởi kiện, người bị kiện và quan hệ pháp luật có tranh chấp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 192, điểm c

khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

3. Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn bà Hoàng Thị S phải chịu toàn bộ số tiền chi phí giám định chữ ký, chữ viết là 6.060.000 (sáu triệu không trăm sáu mươi nghìn) đồng. Xác nhận bà Hoàng Thị S đã nộp đủ số tiền nêu trên.

4. Về án phí phúc thẩm: Bà Hoàng Thị S được miễn không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Tổ HCTP; Phòng KTNV&THA;
- TAND TP huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h.V, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Tòa Dân sự.
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lộc Sơn Thái

